

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số xã Đắk Hà năm 2026

Thực hiện Kế hoạch số 121/KH-UBND ngày 31/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi năm 2026.

Ủy ban nhân dân xã ban hành Kế hoạch thực hiện công tác chuyển đổi số trên địa bàn xã Đắk Hà năm 2026, như sau:

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (gọi tắt là Nghị quyết số 57);

- Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

- Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030;

- Quyết định số 1012/QĐ-TTg ngày 20/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động chuyển đổi số hoạt động chỉ đạo, điều hành của chính phủ, thủ tướng chính phủ trực tuyến và dựa trên dữ liệu giai đoạn 2024 - 2025, định hướng đến năm 2030;

- Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 06/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 05-KH/TU, ngày 20/7/2025 của Tỉnh ủy Quảng Ngãi (sau đây viết tắt là Kế hoạch số 05-KH/TU) về Triển khai thực hiện Kế hoạch số 02 KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (sau đây viết tắt là Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW) về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;

- Kế hoạch số 121/KH-UBND ngày 31/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi năm 2026.

II. MỤC TIÊU CHỦ YẾU

Tập trung nguồn lực để tăng tốc chuyển đổi số toàn diện xã Đăk Hà; hình thành dữ liệu thống nhất, vận hành thông minh; nâng cao năng suất, cải thiện chất lượng dịch vụ công; thúc đẩy kinh tế số, xã hội số; triển khai đầy đủ các yêu cầu cơ bản về đảm bảo an toàn thông tin theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, của tỉnh Quảng Ngãi.

Nâng cao năng lực thể chế hóa chính sách, nhiệm vụ, lãnh đạo, chỉ đạo triển khai nhiệm vụ về chuyển đổi số. Kiện toàn, phát triển nhân lực chuyển đổi số trong khu vực cơ quan hành chính nhà nước các cấp; triển khai các chương trình hợp tác đã ký kết cho mục tiêu huy động nguồn nhân lực, công nghệ; phát triển mạng lưới chuyển đổi số, mạng lưới tư vấn viên chuyển đổi số doanh nghiệp, nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát

- Phát huy vai trò và trách nhiệm của người đứng đầu; phối hợp đồng bộ, chặt chẽ, xuyên suốt giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương, nhất là đối với các nhiệm vụ phối hợp có quy mô lớn, liên ngành.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ vướng mắc, lấy nhiệm vụ phát triển con người, bảo đảm và cải thiện dân sinh làm mục đích; minh bạch hóa và tăng cường sự tham gia của người dân và doanh nghiệp.

- Tăng cường ứng dụng dữ liệu số trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và kiểm tra, giám sát nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan, tổ chức theo chỉ đạo tạo Kết luận số 226-KL/TW ngày 11/12/2025 của Ban Bí thư.

2. Thể chế, chính sách số

- Tổ chức triển khai kịp thời các văn bản, kế hoạch, hướng dẫn của Trung ương và của tỉnh về chuyển đổi số.

- Ban hành các văn bản chỉ đạo trong phạm vi thẩm quyền nhằm thúc đẩy sử dụng dịch vụ công trực tuyến, hồ sơ điện tử, chữ ký số.

- Rà soát các chế độ báo cáo (*bảo đảm chỉ ban hành những chế độ báo cáo thật sự cần thiết*); cắt giảm các chế độ báo cáo đã được thay thế bằng dữ liệu số có sẵn từ các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu.

3. Hạ tầng số

- Tập trung đầu tư trang thiết bị phục vụ hoạt động chính quyền địa phương và Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã đáp ứng tiêu chuẩn, quy định.
- Duy tu, bảo dưỡng và đầu tư nâng cấp hệ thống máy tính, thiết bị công nghệ thông tin bảo đảm phục vụ công tác. Thường xuyên bảo trì, sao lưu dữ liệu định kỳ; cập nhật phần mềm bản quyền. Nâng cấp, đầu tư hệ thống mạng LAN, các thiết bị bảo đảm an toàn thông tin theo đúng quy định tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã.
- Tiếp tục phủ sóng di động tại các cụm dân cư còn lờm sóng; phát triển kết nối internet băng rộng cố định đến hộ gia đình, cụm dân cư; phủ sóng 5G tại các khu dân cư.
- Duy trì, vận hành hạ tầng kỹ thuật liên tục, ổn định và nâng cấp mở rộng để đáp ứng phục vụ chính quyền điện tử, chính quyền số trong giai đoạn sau sáp nhập.

4. Nhân lực số

- Tiếp tục nâng cao nhận thức về chuyển đổi số của cán bộ lãnh đạo các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã; tham gia các lớp bồi dưỡng kỹ năng thể chế hóa nhiệm vụ chuyển đổi số, nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo về công tác chuyển đổi số.
- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác công nghệ thông tin, chuyên đổi số hiện có và thành viên Tổ Công nghệ số cộng đồng; tăng cường ý thức tự học, tự đào tạo và cử đi đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu.
- Phát huy mạnh mẽ vai trò xung kích của Tổ Công nghệ số cộng đồng để lan tỏa phong trào chuyển đổi số sâu rộng đến mọi tầng lớp nhân dân.
- Xây dựng chương trình và tổ chức phổ cập kỹ năng số cho người dân, doanh nghiệp; hướng dẫn người dân, doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ số của cơ quan nhà nước thông qua nền tảng Bình dân học vụ số, Tổ công nghệ số cộng đồng và các hoạt động xã hội hóa, ưu tiên triển khai tại nông thôn, vùng sâu vùng xa và với nhóm người cao tuổi.

5. Phát triển dữ liệu số

- Hoàn thành công tác số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực tại cơ quan nhà nước cấp xã; nâng cao tỷ lệ tái sử dụng (nhiều lần) kết quả giải quyết thủ tục hành chính.
- Phân đầu số hóa 100% hồ sơ giải quyết TTHC phát sinh trong hoạt động hằng ngày bảo đảm tích hợp vào hệ thống điều hành chung của tỉnh, vào Cơ sở dữ liệu quốc gia; thúc đẩy nâng cao tỷ lệ tái sử dụng kết quả giải quyết thủ tục hành chính.
- Hoàn thiện các cơ sở dữ liệu chuyên ngành của địa phương, đảm bảo phục vụ hoạt động chỉ đạo điều hành dựa trên dữ liệu. Tiếp tục phát triển dữ liệu, làm giàu dữ liệu, làm sạch dữ liệu trong hoạt động của cơ quan nhà nước; từng bước đưa hoạt động của tổ chức dựa trên dữ liệu, tạo tiền đề để chuyển sang giai đoạn hoạt động thuần trên môi trường số; đảm bảo dữ liệu phục vụ chỉ đạo điều hành của địa phương.

6. An toàn thông tin mạng

- Tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức, kỹ năng cơ bản về an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân. Triển khai đầy đủ, kịp thời đối với các khuyến cáo, cảnh báo của Cục An toàn thông tin, cảnh báo của cơ quan chuyên môn; đưa nội dung hướng dẫn an toàn thông tin vào hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng.

- Rà soát, cài đặt và kết nối phần mềm phòng chống mã độc tập trung; giữ mối liên hệ thường xuyên với Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin, xử lý kịp thời các sự cố mạng. Triển khai các nhiệm vụ bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo từng cấp độ.

- Tổ chức hoạt động kiểm tra định kỳ, đột xuất, tự kiểm tra về an toàn thông tin.

- Cử cán bộ, công chức tiếp nhận, quản lý, khai thác sử dụng, vận hành thiết bị, sản phẩm mật mã được Ban Cơ yếu Chính phủ triển khai tại địa phương. Cử thành viên tham gia diễn tập, bồi dưỡng kỹ năng an toàn thông tin; tổ chức tự kiểm tra, đánh giá định kỳ hệ thống mạng nội bộ.

7. Chính quyền số

- Tập trung đầu tư phát triển hạ tầng số, nền tảng số, dữ liệu số; huy động các nguồn lực đầu tư hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị công nghệ đáp ứng yêu cầu xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, công dân số.

- Đẩy mạnh khai thác có hiệu quả các hệ thống thông tin: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành Office, Hệ thống thư điện tử, Trang thông tin điện tử xã, Cổng dịch vụ công và Hệ thống một cửa điện tử liên thông, Chứng thực điện tử... bảo đảm an toàn thông tin khi trao đổi văn bản trên môi trường mạng; triển khai và sử dụng các nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu dùng chung của tỉnh, Trung ương, tăng cường tính minh bạch của các cơ quan nhà nước dựa trên dữ liệu, đồng bộ, thông suốt.

- Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong tiếp nhận, xử lý, trả kết quả hồ sơ hành chính. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công đảm bảo tiếp nhận, giải quyết hồ sơ đúng hạn, giảm thời gian chờ đợi và chi phí cho người dân.

- Tập trung đẩy mạnh giải quyết TTHC trên dịch vụ công trực tuyến; nâng cao chỉ số người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn xã.

- Đẩy mạnh triển khai đồng bộ, hiệu quả Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2026, tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án 06) trên toàn địa bàn xã.

8. Kinh tế số và xã hội số

- Triển khai đồng bộ các giải pháp phát triển kinh tế số, xã hội số. Thúc đẩy ứng dụng công nghệ số trong sản xuất nông nghiệp, quản lý mùa vụ, dự báo thị trường, truy xuất nguồn gốc sản phẩm; hỗ trợ hộ sản xuất, hợp tác xã tham gia sàn thương mại điện tử, bán hàng trực tuyến. Khuyến khích các mô hình kinh doanh, quảng bá, giới thiệu sản phẩm đặc trưng của xã trên nền tảng số, môi trường mạng.

- Xây dựng ít nhất 01 mô hình điểm về kinh tế số (chợ phiên không tiền mặt hoặc thôn thương mại điện tử) trong năm 2026.

- Phát triển kinh tế số và xã hội số khu vực nông thôn theo Quyết định số 924/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh giai đoạn 2021 - 2026; Văn bản số 3445/BN-VPĐP ngày 29/5/2023 về triển khai xây dựng mô hình thí điểm xã Nông thôn mới thông minh, xã thương mại điện tử.

- Phát triển xã hội số gắn với việc nâng cao kỹ năng số cho người dân; đẩy mạnh kết nối người dân với chính quyền qua các nền tảng số; triển khai các nhóm Zalo, mạng xã hội cộng đồng để phản ánh hiện trường, tiếp nhận và xử lý thông tin nhanh chóng, minh bạch.

- Phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng trong hỗ trợ, hướng dẫn người dân thực hiện các dịch vụ số thiết yếu.

- Khuyến khích người dân, hộ kinh doanh ứng dụng thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt. Nâng cao nhận thức, kỹ năng và mức độ tham gia của người dân vào xã hội số; Thúc đẩy ứng dụng công nghệ số trong đời sống, học tập, lao động, quản lý xã hội.

(có Danh mục nội dung nhiệm vụ cụ thể kèm theo)

IV. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Phát huy, nâng cao năng lực lãnh đạo, điều hành

- Tổ chức thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch hoạt động Ban Chỉ đạo về phát triển Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 tỉnh, xã; kế hoạch hoạt động triển khai nội dung trọng tâm năm 2026 của Ban Chỉ đạo của tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá các nhiệm vụ được giao và mức độ chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị.

2. Đẩy mạnh công tác truyền thông, bồi dưỡng, nâng cao nhận thức, kỹ năng số

- Xây dựng chuyên mục “Chuyển đổi số” trên các phương tiện thông tin đại chúng để tuyên truyền, chia sẻ, phổ biến, nâng cao nhận thức của cộng đồng về chuyển đổi số, công nghệ số, đổi mới sáng tạo, câu chuyện thành công, tôn vinh gương thành công điển hình về chuyển đổi số.

- Tận dụng các nền tảng học tập trực tuyến và công nghệ trí tuệ nhân tạo để cung cấp các khóa học linh hoạt về thời gian và không gian.

- Tăng cường viết tin, bài, các video ngắn về chuyển đổi số, nêu bật ý nghĩa, lợi ích và kết quả thực hiện.

3. Phát triển, thu hút nguồn nhân lực, ứng dụng trong chuyển đổi số

- Chú trọng công tác bồi dưỡng, phát triển nhân lực tại chỗ bằng các chính sách đãi ngộ trong công tác quy hoạch, bổ nhiệm, nâng lương trước thời hạn, khen thưởng hằng năm và khen thưởng chuyên đề.

- Hợp tác với các cơ quan, doanh nghiệp viễn thông để tìm các giải pháp đẩy mạnh phát triển công nghệ phục vụ chuyển đổi số, góp phần vào mục tiêu tăng

trường về kinh tế số tại địa phương.

4. Đảm bảo nguồn lực tài chính

- Bố trí, sử dụng nguồn lực tài chính từ ngân sách nhà nước để thực hiện các nội dung của Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành; các nguồn tài chính hợp pháp khác (nếu có).

- Lồng ghép sử dụng các nguồn hợp pháp khác cho chuyển đổi số như nguồn vốn từ các chương trình mục tiêu quốc gia; bố trí đầu tư các hạng mục có tính chất hạ tầng số tại các dự án đầu tư xây dựng; thực hiện kiểm tra việc sử dụng nguồn vốn đảm bảo theo quy định, quy trình quản lý, sử dụng hiệu quả.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng, đơn vị thuộc UBND xã theo chức năng, nhiệm vụ được giao

- Triển khai có hiệu quả, đúng tiến độ các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này; đồng thời, chủ động rà soát, ban hành kế hoạch triển khai thực hiện đảm bảo theo quy định và phù hợp với tình hình thực tế.

- Tiếp tục thực hiện đạt kết quả các mục tiêu, chỉ tiêu và nhiệm vụ, giải pháp theo Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 06/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch số 121/KH-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh. Tập trung nguồn lực triển khai thực hiện hoàn thành các mục tiêu đến hết năm 2026 theo chỉ đạo của tỉnh; trong đó chú trọng các chỉ tiêu về hạ tầng mạng, an toàn thông tin, xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, dịch vụ công trực tuyến, số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực; sẵn sàng phát triển Chính quyền số từ năm 2026.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội xã

- Kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện có hiệu quả, đúng tiến độ các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại Kế hoạch này; tổng hợp báo cáo kết quả triển khai thực hiện theo quy định.

- Tăng cường công tác tham mưu về hoạt động của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và đề án 06; hướng dẫn hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng; đồng thời tổ chức tập huấn, hướng dẫn cho Tổ công nghệ số cộng đồng kiến thức về công nghệ thông tin, có kỹ năng sử dụng nền tảng số, khả năng tuyên truyền, phát huy vai trò và nhiệm vụ của Tổ công nghệ số cộng đồng hỗ trợ người dân sử dụng công nghệ số.

- Tham mưu cử cán bộ, công chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin. Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ, các cơ quan, đơn vị trong việc xây dựng, triển khai chương trình đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin của cán bộ, công chức, viên chức.

3. Văn phòng HĐND và UBND xã

- Chủ trì, phối hợp với phòng Văn hóa – Xã hội xã hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện chuẩn hóa, tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ, cải cách chế độ báo cáo trong các cơ quan hành chính nhà nước.

- Phối hợp với các thành viên Ban biên tập Trang thông tin điện tử cung cấp

thông tin đầy đủ và kịp thời hoạt động của các cấp, chính quyền trên Trang Thông tin điện tử xã để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Tiếp tục triển khai số hóa, quản lý, khai thác dữ liệu hộ tịch, cập nhật dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến theo chỉ đạo của tỉnh và hướng dẫn của Sở Tư pháp.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện theo kế hoạch này.

4. Phòng Kinh tế xã

- Thực hiện các nội dung phát triển kinh tế số theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Chủ trì, phối hợp cùng Phòng Văn hoá – Xã hội xã xây dựng ít nhất 01 mô hình điểm về kinh tế số (chợ phiên không tiền mặt hoặc thôn thương mại điện tử) trong năm 2026.

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội tham mưu UBND xã xây dựng phương án nguồn kinh phí chi thường xuyên để triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Vận hành cơ sở dữ liệu đất đai được thông suốt, phục vụ giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức và công dân được liên tục, an toàn; Thực hiện việc số hóa hồ sơ kết quả giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo thực hiện theo đúng quy định.

- Triển khai hoàn thành đồng bộ cơ sở dữ liệu đất đai, hệ thống thông tin đất đai trên phạm vi toàn xã, kết nối, tích hợp với cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai theo yêu cầu của Chính phủ và hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

5. Trung tâm Phục vụ hành chính công xã

- Là đầu mối tập trung để giám sát, theo dõi và đôn đốc quá trình giải quyết thủ tục hành chính; Cung cấp thông tin, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp trong việc thực hiện thủ tục hành chính.

- Tham mưu, giúp UBND cấp xã thực hiện các nhiệm vụ về xây dựng chính quyền điện tử. Theo dõi việc ứng dụng công nghệ thông tin tại UBND cấp xã và nâng cao tỷ lệ giải quyết TTHC trên môi trường điện tử.

6. Trung tâm Cung ứng dịch vụ công xã

- Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội tổ chức tuyên truyền sâu, rộng và thường xuyên về mục tiêu, nhiệm vụ, các nội dung của Kế hoạch này cũng như định hướng chiến lược quốc gia, lộ trình của xã về chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số... và kết quả đạt được hàng năm.

- Thường xuyên phát sóng thông tin về chuyển đổi số trên hệ thống truyền thanh của xã tần suất 1 lần/tuần. Xây dựng tin bài tại Chuyên mục “Chuyển đổi số” trên Trang thông tin điện tử xã đảm bảo ít nhất 25 tin bài/năm.

- Chủ động thực hiện chuyển đổi số trong viết tin, bài và hoạt động truyền thông trên địa bàn xã.

- Phổ biến thông tin chính xác về chủ trương, chính sách, định hướng của Đảng và Nhà nước về chuyển đổi số; tuyên truyền các mô hình, câu chuyện thành công trong chuyển đổi số, nhằm tạo động lực và cảm hứng cho các tổ chức, cá nhân khác

học tập và làm theo.

7. Công an xã

- Tiếp tục triển khai Đề án 06 trên địa bàn xã; phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai kết nối, sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các Cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến; phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; phục vụ công dân số; hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư và phục vụ công tác chỉ đạo điều hành.

- Triển khai đợt cao điểm hướng dẫn người dân tích hợp thẻ bảo hiểm y tế (BHYT) vào Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID, với phương châm “*đi từng ngõ, gõ từng nhà, rà từng người*” để đạt chỉ tiêu tối thiểu 85% công dân trên địa bàn có tài khoản định danh mức 2 và có tham gia BHYT được tích hợp thẻ BHYT được tích hợp vào ứng dụng VNeID.

- Chủ trì triển khai Phát động Phong trào mỗi người dân “Có VNeID - Có Chữ ký số” trên địa bàn xã Đắk Hà đảm bảo 100% cán bộ, công chức xã có tài khoản VNeID mức độ 2 và sử dụng chữ ký số cá nhân và phấn đấu tối thiểu 50% người dân trưởng thành trên địa bàn xã đăng ký và sử dụng chữ ký số cá nhân trong năm 2026.

8. Trạm Y tế xã Đắk Hà

- Triển khai Hồ sơ sức khỏe điện tử cho Nhân dân trên địa bàn xã và thường xuyên cập nhật, bổ sung các thông tin về sức khỏe của người dân trên địa bàn đảm bảo thông tin đầy đủ, chính xác và kịp thời.

- Triển khai các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt đối với các khoản thu dịch vụ y tế, phí, lệ phí theo quy định; đồng thời tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng thanh toán không dùng tiền mặt trong quá trình khám, chữa bệnh phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị.

- Tăng cường công tác tuyên truyền người dân tích hợp BHYT, sử dụng Sổ sức khỏe điện tử; liên thông giấy chuyển tuyến, hẹn khám lại trên VNeID.

9. Các đơn vị Trường học trên địa bàn xã

- Nâng cao kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, thống nhất nhận thức về chuyển đổi số cho cán bộ quản lý và giáo viên các trường học trên địa bàn xã.

- Duy trì và phát huy hiệu quả các nền tảng số, dữ liệu số trong phương pháp dạy và học; triển khai Học bạ số theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

- Triển khai thanh toán không dùng tiền mặt đối với các khoản thu theo quy định (*học phí, dịch vụ bán trú, các khoản thu hợp pháp khác*); đồng thời phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn phụ huynh, học sinh sử dụng các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt, bảo đảm thuận tiện, an toàn.

10. Đề nghị Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội xã

- Phối hợp thực hiện công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên tham

gia thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn theo Nghị Quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Tích cực tuyên truyền, vận động, hướng dẫn các Hội viên và các tầng lớp Nhân dân biết cách sử dụng mạng xã hội; các dịch vụ thanh toán điện tử, chính quyền điện tử, dịch vụ công trực tuyến, hệ thống tương tác giữa chính quyền và người dân.

- Chỉ đạo Hội viên, đoàn viên tích cực tham gia phối hợp cùng với thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng xã, thôn để hỗ trợ người dân tiếp cận các nền tảng số góp phần thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện tại cơ sở.

11. Ban quản lý các thôn và thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng xã, thôn

- Tiếp tục phát huy mạnh mẽ vai trò xung kích của Tổ Công nghệ số cộng đồng để lan tỏa phong trào chuyển đổi số sâu rộng đến mọi tầng lớp nhân dân.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức về chuyển đổi số; Hỗ trợ người dân sử dụng các nền tảng số như: cài đặt, hướng dẫn sử dụng các ứng dụng VNeID, Cổng dịch vụ công, Sổ sức khỏe điện tử, ứng dụng ngân hàng số, ví điện tử, app công dân C-Quangngai; app UniQMS để đặt lịch hẹn và xếp hàng tự động tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công xã Đắk Hà, chữ ký số điện tử cá nhân.

Trên đây là Kế hoạch Chuyển đổi số xã Đắk Hà năm 2026, yêu cầu các phòng, ban, cơ quan, đơn vị, BQL các thôn và Tổ Công nghệ số cộng đồng thôn nghiêm túc thực hiện và báo cáo kết quả triển khai thực hiện về UBND xã (qua phòng Văn hóa - Xã hội) trước ngày 20/11/2026./.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh (b/c);
- Thường trực: Đảng ủy, HĐND xã (b/c);
- CT, các PCT UBND xã;
- BCĐ về phát triển KHCN, ĐMST, CDS và đề án 06 Đảng ủy xã;
- BCĐ về phát triển KHCN, ĐMST, CDS và đề án 06 UBND xã;
- BTT UBMTTQVN xã;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND xã;
- Công an xã;
- Các đơn vị sự nghiệp công lập;
- Trạm Y tế xã Đắk Hà;
- Các đơn vị trường học trên địa bàn xã;
- Ban quản lý các thôn;
- Các Tổ công nghệ số cộng đồng xã, thôn;
- Trang thông tin điện tử xã (dăng tin);
- Lưu: VT;VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trương Văn Thành

Phụ lục**MỤC TIÊU CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2026**

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /01/2026 của UBND xã Đắk Hà)

TT	Chỉ tiêu	Yêu cầu kết quả đạt được trong năm 2026	Cơ quan chủ trì/Đánh giá	Cơ quan phối hợp
I	Chính quyền số			
1	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến toàn trình, người dân chỉ phải nhập dữ liệu một lần	Phấn đấu đạt 80%	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã	Các cơ quan, đơn vị
2	Tỷ lệ thủ tục hành chính được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính	Đạt 100%	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã	Các cơ quan, đơn vị
3	Tỷ lệ thủ tục hành chính đủ điều kiện thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình	Đạt 100%	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Các cơ quan, đơn vị
4	Tỷ lệ người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất giữa các nền tảng, hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thông qua định danh điện tử VNeID	Phấn đấu đạt 100%	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã	Công an xã; Các cơ quan, đơn vị
5	Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử đủ điều kiện	Đạt 100%	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã	Các cơ quan, đơn vị
6	Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến	Đạt 95%	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã	Các cơ quan, đơn vị
7	Tỷ lệ hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên	Đạt 100%	Văn phòng HĐND-	Các cơ quan,

TT	Chỉ tiêu	Yêu cầu kết quả đạt được trong năm 2026	Cơ quan chủ trì/Đánh giá	Cơ quan phối hợp
	môi trường điện tử (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước) và sử dụng chữ ký số cá nhân để giải quyết công việc		UBND xã	đơn vị
8	Tỷ lệ chế độ báo cáo của các cơ quan được thực hiện trên Hệ thống thông tin báo cáo	Đạt 100%	Văn phòng HĐND-UBND xã	Các cơ quan, đơn vị
II	Hạ tầng và dữ liệu số			
1	Đầu tư nâng cấp hệ thống hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị CNTT đảm bảo đáp ứng yêu cầu CDS (Máy tính kết nối mạng LAN đảm bảo 100%; 100% Cán bộ, công chức trang bị máy tính)	Hoàn thành	Văn phòng HĐND-UBND xã	Các cơ quan, đơn vị
2	Đảm bảo hệ thống mạng nội bộ LAN tại UBND xã hoạt động thông suốt và an toàn thông tin	Hoàn thành	Văn phòng HĐND-UBND xã; Công an xã	Các cơ quan, đơn vị
3	Tỷ lệ Hệ thống truyền thanh cấp xã có Ứng dụng công nghệ (Truyền thanh thông minh)	Phấn đấu 100%	Phòng Văn hoá – Xã hội xã	
III	Kinh tế số và Xã hội số			
1	Tỷ lệ doanh nghiệp, HTX sử dụng nền tảng hợp đồng điện tử	Đạt 80%	Phòng Kinh tế	
2	Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số	Đạt 50%	Phòng Kinh tế	
3	Xây dựng ít nhất 01 mô hình điểm về kinh tế số (chợ phiên không tiền mặt hoặc thôn thương mại	01 mô hình	Phòng Kinh tế	Phòng Văn hoá – Xã hội

TT	Chỉ tiêu	Yêu cầu kết quả đạt được trong năm 2026	Cơ quan chủ trì/Đánh giá	Cơ quan phối hợp
	điện tử)			
4	Tiếp tục triển khai áp dụng các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt, thanh toán số.	Triển khai thường xuyên	Trung tâm PVHCC xã, Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị, các đơn vị trường học và Trạm Y tế xã; Các ngân hàng trên địa bàn xã
5	Triển khai các nội dung về Thương mại điện tử: Thực hiện Chữ ký số; sử dụng nền tảng số; hợp đồng điện tử; nộp thuế điện tử; Các sản phẩm OCOP được quảng bá, giới thiệu trên sàn thương mại điện tử và Trang thông tin điện tử	Thường xuyên	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị
6	Tỷ lệ người dân trưởng thành có tài khoản định danh điện tử mức 2 (VNeID).	Phấn đấu đạt 85%	Công an xã	Các cơ quan, đơn vị
7	Tỷ lệ người dân trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử	Phấn đấu đạt 50%	Công an xã	Các cơ quan, đơn vị
8	Tỷ lệ người dân có Sổ sức khỏe điện tử đảm bảo “đúng - đủ - sạch - thống nhất - dùng chung” tích hợp trên ứng dụng VNeID	Phấn đấu đạt 100%	Trạm Y tế xã Đăk Hà	Các cơ quan, đơn vị; Công an xã
9	Tỷ lệ các cơ sở giáo dục công lập trên toàn xã triển khai thanh toán học phí không dùng tiền mặt	Đạt 100%	Các đơn vị trường học trên địa bàn xã	
IV	An toàn thông tin			

TT	Chỉ tiêu	Yêu cầu kết quả đạt được trong năm 2026	Cơ quan chủ trì/Đánh giá	Cơ quan phối hợp
1	Tỷ lệ khai báo, phê duyệt cấp độ và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ	Đạt 100%	Công an xã	Văn phòng HĐND-UBND; các cơ quan, đơn vị liên quan.
2	Tỷ lệ các cơ quan, đơn vị triển khai giải pháp sẵn sàng phục hồi nhanh hoạt động của hệ thống thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp khi gặp sự cố, đưa hoạt động trở lại bình thường trong vòng 24 tiếng hoặc theo yêu cầu nghiệp vụ	Đạt 100%	Công an xã; Văn phòng HĐND-UBND	Các cơ quan, đơn vị
3	Đảm bảo người dân được tiếp cận thông tin cảnh báo an toàn thông tin	Đạt 100%	Công an xã	Các cơ quan, đơn vị
V	Nguồn nhân lực			
1	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức cấp xã được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản, AI	Đạt 100%	Phòng Văn hoá – Xã hội	Các cơ quan, đơn vị
2	Tỷ lệ Tổ công nghệ số cộng đồng hoạt động hiệu quả, duy trì tập huấn	Phấn đấu đạt 100%	Phòng Văn hoá – Xã hội	Các cơ quan, đơn vị
3	Tỷ lệ cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên có kế hoạch và triển khai hoạt động phổ cập kỹ năng số cho học sinh	Đạt 100%	Các đơn vị trường học trên địa bàn xã	
4	Tỷ lệ người dân trong độ tuổi trưởng thành được tiếp cận, tập huấn, tuyên truyền về kỹ năng số cơ bản	Đạt 100%	Phòng Văn hoá – Xã hội	Các cơ quan, đơn vị

